

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST  
Ngày: 07-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Kim Uyên

Bà Trần Thị Chiêm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Hữu Trọn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Đỗ Đoan K; sinh năm: 1998 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh Đ (chết) và bà Trần Thị C; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 15/7/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm: 1982;

Nơi cư trú: Số 79B đường L, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

2. Ông Võ Trọng N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 06/7/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T, tỉnh Long An phối hợp cùng Công an Phường 4, thành phố T tiến hành kiểm tra nhà nghỉ số 79B đường L, Phường 4, thành phố T do bà Bùi Thị T làm chủ thì phát hiện Đỗ Đoan K, sinh năm 1998, cư ngụ ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thấy lực lượng kiểm tra, đối tượng K đã ném bịch nylon ra bên ngoài tường rào. Lực lượng làm nhiệm vụ phát hiện, tiến hành kiểm tra bên trong bịch nylon phát hiện có 09 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng và lập biên bản thu giữ, niêm phong 06 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) có chữ ký xác nhận của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ và 03 gói nylon màu trắng có chứa tinh thể màu trắng bên trong (Ký hiệu M2) có chữ ký niêm phong của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ.

Tại cơ quan điều tra, bị can K đã thừa nhận số ma túy trên là của bị can và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Bị can mua ma túy của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ tại huyện Bến Lức thông qua mạng xã hội Facebook với giá 5.000.000 đồng. Theo hướng dẫn của người thanh niên bán ma túy thì bị can nhận được 01 bịch nylon màu đen bên trong có chứa ma túy ở gần cầu B. Sau đó, bị can chạy về đến Khu công nghiệp L (huyện T, tỉnh Long An) dừng xe lại mở bịch nylon ra xem thì thấy bên trong có 09 gói nylon với nhiều kích cỡ khác nhau và 01 cái cân điện tử, bên trong mỗi gói nylon đều có chứa ma túy, bị can cầm bịch nylon màu đen đựng 09 gói nylon có chứa ma túy và cân điện tử chạy về nhà nghỉ 79B đường L cất giấu vào bụi cỏ phía trước nhà nghỉ. Đến tối ngày 05/7/2021, bị can đi ra bụi cỏ lấy 06 gói ma túy bỏ vào hộp đựng kính, 03 gói ma túy còn lại bỏ vào hộp màu xanh lá cây, cân điện tử bỏ vào túi màu xám, bị can đem tất cả vào phòng tại nhà nghỉ 79B để sử dụng. Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 06/7/2021, thấy có lực lượng Công an đến kiểm tra nhà nghỉ nên bị can đem giấu hết 09 gói ma túy cùng đồ dùng cá nhân vào cái rổ để dưới quầy tiếp tân của nhà nghỉ và đi vào nhà vệ sinh nấp. Sau khi kiểm tra xong, lực lượng Công an ra về, bị can quay trở ra lấy hết các hộp đựng ma túy cùng đồ dùng cá nhân đem ra bụi cỏ cất giấu lại. Do thấy bị can không cầm hết các vật dụng trên tay nên bà Bùi Thị T mới đưa cho bị can 01 bịch nylon màu tím để đựng. Khi bị can đem 09 gói ma túy và đồ dùng cá nhân ra đến trước cổng nhà nghỉ thì lực lượng Công an quay trở lại kiểm tra nên bị can ném bịch nylon màu tím có chứa ma túy và đồ dùng cá nhân qua hàng rào bê tông ra ngoài nhà nghỉ nhưng bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra bên trong bịch nylon màu tím có 09 gói nylon màu trắng chứa tinh thể màu trắng bên trong cùng các vật dụng khác.

Tại Kết luận giám định số 633/2021/KLGD ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An xác định: 06 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 10,8363 gam, loại: Methamphetamine; 03 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ

(ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 20,1102 gam, loại: Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy: 30,9465 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng và xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ gồm 06 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ (ký hiệu M1); 03 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ (ký hiệu M2); 01 túi nylon màu tím có 02 quay; 01 hộp đựng kính màu đen; 01 túi da màu xanh lá cây; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 hộp quẹt gas không đầu; 01 kéo kim loại màu tím, xanh; 01 bóp da màu xám; 01 bóp da màu nâu; 01 bóp da màu xanh lá cây có dây kéo và hoa văn hình con mèo; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng, ốp lưng màu đen, xanh; 01 ĐTDĐ hiệu Huawei màu đen, màn hình bể; 01 Chứng minh nhân dân (CMND) tên Đỗ Đoan K. (Các vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T tạm giữ chờ xử lý).

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSTA-HS ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo Đỗ Đoan K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Đoan K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đoan K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đoan K từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 06 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng, đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ (ký hiệu M1); 03 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng bên trong đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Đoan K, Hồ Văn B, Lê Hữu Đ (ký hiệu M2); 01 túi nylon màu tím có 02 quay; 01 hộp đựng kính màu đen; 01 túi da màu xanh lá cây; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 hộp quẹt gas không đầu.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen, màn hình bể của bị cáo K

Trả lại cho bị cáo: 01 kéo kim loại màu tím, xanh; 01 bóp da màu xám; 01 bóp da màu nâu; 01 bóp da màu xanh lá cây có dây kéo hoa văn hình con mèo; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng có ốp lưng màu đen, xanh; 01 giấy CMND tên Đỗ Đoan K.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **PHÂN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của những người liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Đỗ Đoan K tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Đoan K là đối tượng nghiện ma túy, vào ngày 04/7/2021, K đến địa bàn huyện B mua ma túy của một thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đem về bụi cỏ trước nhà nghỉ số 79B đường L, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An cất giấu. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 06/7/2021, K lấy số ma túy đã cất giấu đem vào nhà nghỉ 79B để sử dụng nhưng sợ bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện nên đem trở lại bụi cỏ để cất giấu, khi vừa đem ma túy ra đến trước cửa nhà nghỉ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang với tổng khối lượng ma túy là 30,9465 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi cất giấu số lượng ma túy nêu trên của bị cáo Đỗ Đoan K để sử dụng nên bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo

[4.1] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng, đồng thời là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với các bị cáo:

[4.2.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[4.2.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4.2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bà cố nội là bà mẹ Việt Nam Anh hùng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[5] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 06 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong là ma túy (ký hiệu M1), 03 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong là ma túy (ký hiệu M2), mẫu hoàn lại sau giám định (Niêm phong số 633 ngày 13/7/2021) là loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi nylon màu tím có 02 quay; 01 hộp đựng kính màu đen; 01 túi da màu xanh lá cây dùng để đựng ma túy; 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 hộp quẹt gas không đầu là công cụ để bị cáo sử dụng ma túy và vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen, màn hình bể của bị cáo K, là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại tài sản cá nhân cho bị cáo K do không liên quan đến vụ án: 01 bóp da màu xám; 01 bóp da màu nâu; 01 bóp da màu xanh lá cây có dây kéo và hoa văn hình con mèo; 01 kéo kim loại màu tím, xanh; 01 giấy CMND tên Đỗ Đoan K; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, ốp lưng màu đen, xanh.

[7] Đối với thanh niên bán ma túy cho bị cáo K: Trong quá trình điều tra, K khai đã dùng điện thoại di động liên lạc qua mạng xã hội với đối tượng bán ma túy và hẹn địa điểm lên nhận ma túy. Tuy nhiên, K chỉ liên lạc qua mạng xã hội, không gặp mặt trực tiếp và không xác định số điện thoại liên lạc, số tài khoản nên không có cơ sở để xác minh, truy xét. Qua điều tra bị cáo khai nhận chuyển tiền cho đối tượng bán ma túy tại Cửa hàng Viettel, đường H, phường 2, thành phố T nhưng qua xác minh tại Cửa hàng Viettel và FPT cũng không xác định được K có thực hiện chuyển tiền tại địa điểm này.

[8] Đối với ông Võ Trọng N là người giao xe mô tô cho bị cáo sử dụng nhưng khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy ông N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại xe trên cho ông N là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Đối với hành vi của bà Bùi Thị T - Chủ nhà nghỉ số 79B đường L, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An. Qua điều tra xác định, khi bị cáo K cất giấu ma túy trong quầy tiếp tân bà T không biết do đang tiếp lực lượng Công an kiểm tra nhà nghỉ. Sau đó, thấy bị cáo có nhiều đồ dùng cá nhân không cầm trên tay được nên đã cho 01 cái bọc nylon màu tím 02 quay để đựng, bà T không biết bên trong đồ dùng cá nhân của bị cáo có ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T là có căn cứ nên không đề cập trong vụ án này.

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có khó khăn về kinh tế, không nghề nghiệp nên không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Đoan K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Đoan K 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/7/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo K 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 06 gói nylon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong là ma túy (ký hiệu M1), 03 gói nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong là ma túy (ký hiệu M2), mẫu hoàn lại sau giám định (Niêm phong số 633 ngày 13/7/2021); 01 túi nylon màu tím có 02 quay; 01 hộp đựng kính màu đen; 01 túi da màu xanh lá cây; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 hộp quạt gas không đầu.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đen, màn hình bể của bị cáo K.

Hoàn trả cho bị cáo K: 01 bóp da màu xám; 01 bóp da màu nâu; 01 bóp da màu xanh lá cây có dây kéo và hoa văn hình con mèo; 01 kéo kim loại màu tím, xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, ốp lưng màu đen, xanh và 01 giấy CMND tên Đỗ Đoàn K.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Dương sự; (02)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**









***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú; (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Đường sự; (03)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diễm Hằng**